

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 10 năm 2015

Số: 1241/HĐLN-BHXH-SYT-SLĐTBXH-STC

HƯỚNG DẪN

Thực hiện lập danh sách hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 46/2014/QH13; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật BHYT; Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT; Công văn số 5510/BYT-BH ngày 03/8/2015 của Bộ Y tế về chỉ đạo lập danh sách đối tượng tham gia BHYT; Công văn số 3170/BHXH-BT ngày 24/8/2015 của Bảo hiểm Xã hội (BHXH) Việt Nam về việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT; Kế hoạch số 3825/KH-BHXH ngày 06/10/2015 của BHXH Việt Nam về triển khai lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT; Công văn số 8540/UBND-VX ngày 24/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc chỉ đạo lập danh sách đối tượng tham gia BHYT.

Liên ngành: Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thống kê đầy đủ, chính xác toàn bộ thành viên hộ gia đình trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú kể cả thành viên đang tham gia, đã tham gia nay không tham gia và chưa tham gia BHYT, trừ những người khai báo tạm vắng nhưng chưa được cấp thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác, làm cơ sở để quản lý, theo dõi người tham gia BHYT theo quy định và vận động hộ gia đình tham gia BHYT.

- Đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT theo đúng quy định của pháp luật về BHYT.

2. Yêu cầu

- Phổ biến mục đích, ý nghĩa của việc lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình và tuyên truyền nội dung Luật BHYT tới từng hộ gia đình.

- Tổ chức tập huấn, triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức ngành BHXH, cán bộ UBND xã, Trưởng thôn và nhân viên Bưu điện..., về nội dung, phương pháp lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT. *gpc*

- Bồi dưỡng nghiệp vụ thu BHXH tự nguyện, BHYT, nâng cao kỹ năng tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện và BHYT cho nhân viên Đại lý thu.

- Bảo đảm tiến độ, chất lượng, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cấp trong việc triển khai nội dung lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT sửa đổi, bổ sung.

- Xác định trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn (UBND xã) trong việc lập danh sách tham gia BHYT theo quy định.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Hộ gia đình

- Từ ngày 01/11/2015, hộ gia đình kê khai đầy đủ, chính xác toàn bộ thành viên trong hộ gia đình theo Mẫu DK01.

- Từ năm 2016 trở đi, hằng tháng:

+ Nếu có biến động tăng thành viên trong hộ gia đình (ví dụ: mới sinh, nhập khẩu...) hoặc giảm thành viên trong hộ gia đình (ví dụ: chết, cắt khẩu...) kịp thời lập danh sách theo Mẫu DK01.

+ Nếu có thay đổi thông tin thì lập theo Mẫu TK01-TS.

+ Gửi danh sách đã kê khai theo Mẫu DK01, Mẫu TK01-TS cho Trưởng thôn/xóm/bản/khu phố (Trưởng thôn).

2. Trưởng thôn

- Nhận mẫu DK01 từ UBND xã, phân công các thành viên trong Tổ kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT, chuyển đến từng hộ gia đình, hướng dẫn hộ gia đình kê khai, thực hiện kiểm tra nếu đảm bảo theo quy định thì tập hợp bàn giao cho UBND xã theo Mẫu BK.

- Từ năm 2016 trở đi, hằng tháng: Trưởng thôn tập hợp danh sách theo Mẫu DK01, Mẫu TK01-TS của hộ gia đình gửi đến khi có biến động tăng, giảm thành viên trong hộ gia đình hoặc thay đổi thông tin, bàn giao cho UBND xã.

3. UBND xã


- Nhận các loại biểu mẫu từ Bảo hiểm Xã hội huyện, thị xã, thành phố (BHXH huyện) để cấp cho Trưởng thôn.

- Nhận danh sách theo Mẫu DK01 từ Trưởng thôn, đề:

+ Tổng hợp, kiểm tra rà soát và nhập thông tin vào phần mềm quản lý.

+ Phân loại đối tượng theo Mẫu DK02 và Mẫu DK03, gửi kèm dữ liệu về BHXH huyện.

- Từ năm 2016 trở đi, hằng tháng:

+ Nhận danh sách theo Mẫu DK01, Mẫu TK01-TS do Trưởng thôn gửi đến, tổng hợp, kiểm tra nhập thông tin vào phần mềm quản lý. 

+ Phân loại đối tượng theo Mẫu DK02, Mẫu DK03, gửi kèm dữ liệu về BHXH huyện.

+ Khi có biến động tăng, giảm người tham gia BHYT do ngân sách nhà nước đóng thì lập theo Mẫu DK05, gửi kèm dữ liệu về BHXH huyện và nhận thẻ BHYT trả cho người tham gia theo đúng thời gian quy định.

4. BHXH huyện

- Cung cấp các loại biểu mẫu cho UBND xã.

- Nhận danh sách theo Mẫu DK02, Mẫu DK03, Mẫu DK05, Mẫu TK01-TS và dữ liệu từ UBND xã chuyển đến.

- Kiểm tra, tổng hợp và phân loại theo từng đối tượng tham gia BHYT.

- Chuyển danh sách theo Mẫu DK03 cho Đại lý thu để vận động đối tượng tham gia BHYT.

- Lập Danh sách đối chiếu, xác nhận người tham gia BHYT thuộc cơ quan quản lý đối tượng theo Mẫu DK06, gửi cơ quan quản lý đối tượng để rà soát, xác nhận đối tượng tham gia.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Đối chiếu, xác nhận người tham gia BHYT thuộc đối tượng quản lý (theo quy định tại Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC) vào Mẫu DK06 chuyển BHXH huyện để cấp thẻ BHYT cho người tham gia.

- Thanh, quyết toán tiền đóng BHYT của người tham gia cho cơ quan BHXH huyện theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

6. Trong thời gian UBND xã chưa lập xong danh sách hộ gia đình tham gia BHYT theo quy định trên, thì thực hiện như sau:

- Hộ gia đình: Kê khai thành viên trong hộ gia đình theo Mẫu DK01 (ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu vào Cột 8), nộp tiền đóng BHYT tại Đại lý thu hoặc tại BHXH huyện; khi tham gia BHYT nếu có thay đổi thông tin thì lập Tờ khai theo Mẫu TK01-TS.

- Đại lý thu: Hướng dẫn hộ gia đình kê khai theo Mẫu DK01, TK01-TS; lập danh sách theo Mẫu DK04, thu tiền đóng BHYT gửi BHXH huyện; nhận, trả thẻ BHYT cho người tham gia đúng quy định.

- BHXH huyện: Nhận hoặc lập danh sách theo Mẫu DK04, TK01-TS, thu tiền đóng của người tham gia do Đại lý thu chuyển đến hoặc của hộ gia đình tham gia trực tiếp tại BHXH huyện; trả thẻ BHYT cho Đại lý thu hoặc hộ gia đình đúng thời gian quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. BHXH tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT đến từng hộ gia đình. *Qua*

- Tổ chức tập huấn lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT đối với cấp huyện, xã, thôn và đại lý thu; chỉ đạo, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Phân công và giao nhiệm vụ cho từng lãnh đạo, cán bộ BHXH tỉnh trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các huyện, xã.

- Chỉ đạo tổ chức in ấn và cung cấp biểu mẫu, phần mềm theo quy định.

- Chỉ đạo để đảm bảo và cấp kịp thời, đầy đủ kinh phí theo quy định để thực hiện việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

- Quản lý cơ sở dữ liệu tập trung và liên thông với BHXH Việt Nam theo quy định.

- Phối hợp, hướng dẫn Bưu điện tỉnh tổ chức thu thập thông tin và chuyển hồ sơ liên quan đến việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT.

- Đảm bảo tiến độ đến 31/12/2015 hoàn thành cơ sở dữ liệu lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT.

2. Sở Y tế

- Phối hợp với BHXH tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND huyện) tổ chức phổ biến chính sách pháp luật về BHYT; tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo sự hài lòng của người bệnh khi đi khám, chữa bệnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện lạm dụng, trục lợi từ quỹ BHYT.


3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo, kiểm tra việc lập danh sách đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình và thực hiện mua thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc ngành quản lý, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện thiếu trách nhiệm hoặc lạm dụng trong việc mua thẻ BHYT cho các đối tượng.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở nguồn Trung ương hỗ trợ, đảm bảo đầy đủ, kịp thời và chỉ đạo thực hiện thanh, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định; phối hợp với cơ quan BHXH thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thu, quản lý, sử dụng quỹ BHYT.

5. UBND huyện

- Thành lập Ban chỉ đạo lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT (Ban chỉ đạo huyện), thành phần gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Giám đốc BHXH huyện làm Phó ban; Trưởng các phòng Y tế, Lao 

động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa, Bưu điện huyện làm Thành viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã xác định và lập danh sách đầy đủ chính xác đối tượng, đảm bảo thời gian, không trùng lặp, không bỏ sót, đảm bảo quyền lợi cho đối tượng theo quy định của pháp luật về BHYT.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận kịp thời danh sách đối tượng tham gia BHYT thuộc cơ quan quản lý. Chỉ đạo các phòng chức năng chuyển và thanh, quyết toán kịp thời kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định.

6. BHXH huyện

- Tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu của việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT đến từng hộ gia đình.

- Phối hợp với Bưu điện tổ chức thu thập thông tin và chuyển hồ sơ liên quan đến việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT.

- In và cung cấp đầy đủ biểu mẫu cho UBND xã.

- Cấp kịp thời, đầy đủ kinh phí theo quy định cho UBND xã để thực hiện việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

- Hướng dẫn sử dụng và cung cấp phần mềm quản lý lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT cho UBND xã.

- Phân công giao nhiệm vụ cho cán bộ phụ trách các xã đảm bảo việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT đạt chất lượng và đúng tiến độ.

7. UBND xã

- Thành lập Ban chỉ đạo kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT (Ban chỉ đạo xã), thành phần gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; cán bộ Văn hóa - Xã hội làm Thường trực; cán bộ Chính sách - Xã hội, Tư pháp - Hộ tịch, Y tế, Công an xã, nhân viên Bưu điện văn hóa xã... và các Trưởng thôn làm Thành viên. Quyết định thành lập và chỉ đạo hoạt động của Tổ kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT của thôn.

- Phối hợp với Bưu điện tổ chức thu thập thông tin và chuyển hồ sơ liên quan đến việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT.

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT đến từng hộ gia đình.

- Tiếp nhận, sử dụng kinh phí hỗ trợ lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

- Lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT gửi BHXH huyện, hoàn thành trước ngày 31/12/2015.

- Từ năm 2016, hằng tháng lập danh sách tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn xã và gửi 01 bản danh sách, kèm dữ liệu về BHXH huyện. *Được*

8. Trưởng thôn

- Thành lập Tổ kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT từ 03 đến 05 thành viên ở mỗi thôn do Trưởng thôn làm Tổ trưởng để tuyên truyền, hướng dẫn việc kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT, thu thập thông tin.

- Tổ chức tuyên truyền đến từng hộ gia đình về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và nội dung của việc kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT trên hệ thống phát thanh của thôn hoặc trực tiếp đến từng hộ gia đình để tuyên truyền, hướng dẫn.

- Nghiên cứu tài liệu, biểu mẫu để hướng dẫn hộ gia đình kê khai đầy đủ, chính xác, kịp thời danh sách hộ gia đình tham gia BHYT.

9. Hộ gia đình

Thực hiện việc kê khai vào Mẫu DK01 đảm bảo đầy đủ, chính xác và chịu trách nhiệm về những thông tin đã kê khai; nếu có vướng mắc phối hợp với thành viên của Tổ kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT để được hướng dẫn.

10. Triển khai tập huấn

- Tập huấn cho Ban chỉ đạo cấp huyện do BHXH tỉnh chịu trách nhiệm, hoàn thành trước ngày 20/10/2015.

- Tập huấn cho Ban chỉ đạo cấp xã do Ban chỉ đạo huyện chịu trách nhiệm, hoàn thành trước ngày 31/10/2015.

11. Kinh phí thực hiện

Kinh phí lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình do cơ quan BHXH đảm bảo theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam:

- Năm 2015: Số kinh phí hỗ trợ được căn cứ vào số người tham gia BHYT do UBND xã lập và mức chi 1.500 đồng/người.

- Từ năm 2016: Số kinh phí hỗ trợ căn cứ vào danh sách tăng, giảm đối tượng được tính theo số người tham gia BHYT tăng, giảm trong năm do UBND xã lập và mức chi BHXH Việt Nam thông báo hằng năm trên cơ sở dự toán được Chính phủ phê duyệt.

12. Hệ thống biểu mẫu và hướng dẫn lập biểu mẫu

Hệ thống biểu mẫu và hướng dẫn lập biểu mẫu thực hiện kê khai và lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT do BHXH Việt Nam ban hành (gửi kèm), gồm:

- Mẫu DK01: Danh sách hộ gia đình tham gia BHYT;

- Mẫu DK02: Danh sách kê khai người đang tham gia BHYT;

- Mẫu DK03: Danh sách kê khai người chưa tham gia BHYT; *ĐML*

- Mẫu DK04: Danh sách tham gia BHYT của đối tượng tự đóng;
- Mẫu DK05: Danh sách tăng, giảm người tham gia BHYT;
- Mẫu DK06: Danh sách đối chiếu xác nhận người tham gia BHYT của đơn vị quản lý đối tượng;
- Mẫu TK01-TS: Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin tham gia BHXH, BHYT;
- Mẫu BK: Biên bản giao nhận danh sách kê khai hộ gia đình.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về BHXH tỉnh làm đầu mối để phối hợp với các ngành hướng dẫn, giải quyết. / *Được*

BHXH TỈNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *Được*

SỞ Y TẾ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ LĐTBXH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *Được*

SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *Được*



Phạm Hoàng Tiên



Trịnh Hữu Hùng



Lê Minh Hành



Hà Mạnh Quân

Nơi nhận:

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- MTTQ tỉnh;
- Sở Y tế;
- Sở LĐTBXH;
- Sở Tài chính;
- BHXH tỉnh;
- Sở Thông tin & TT;
- Bưu điện tỉnh;
- Báo Thanh Hóa;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ, Thị uỷ, Thành uỷ;
- Thường trực UBND các huyện, TX, TP và các phòng:
Y tế, LĐ-TB&XH, Tài chính - KH;
- BHXH các huyện, TX, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT của Liên ngành.

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHYT***(Áp dụng ghi Cột 6, Danh sách hộ gia đình tham gia BHYT - Mẫu DK01)*

ST T	KÍ HIỆU	ĐỐI TƯỢNG
I Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng		
1	DN	Người lao động làm việc trong các doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư.
2	HX	Người lao động làm việc trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã.
3	CH	Người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức xã hội khác.
4	NN	Người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tại Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên tham gia có quy định khác.
5	TK	Người lao động làm việc trong các tổ chức khác có sử dụng lao động được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
6	HC	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.
7	XK	Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;
II Nhóm do tổ chức bảo hiểm xã hội đóng		
8	HT	Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng;
9	TB	Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
10	NO	Người lao động nghỉ việc đang hưởng chế độ ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
11	CT	Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;
12	XB	Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng;
13	TN	Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp;
14	CS	Công nhân cao su nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 206/CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc;
III Nhóm do Ngân sách Nhà nước đóng		
15	QN	Sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội đang tại ngũ; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân; học viên cơ yếu được hưởng chế độ, chính sách theo chế độ, chính sách đối với học viên ở các trường quân đội;
16	CA	Sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ và sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn, kỹ thuật đang công tác trong lực lượng công an nhân dân, học viên công an nhân dân, hạ sỹ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong công an nhân dân; học viên cơ yếu được hưởng chế độ, chính sách theo chế độ, chính sách đối với học viên ở các trường công an;
17	CY	Người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân do các Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân các cấp quản lý, trừ người làm công tác cơ yếu được cấp mã đối tượng QN và CA;
18	XN	Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ Ngân sách Nhà nước;
19	MS	Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước;

Chu

ST T	KÍ HIỆU	ĐỐI TƯỢNG
20	CC	Người có công với cách mạng, bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
21	CK	Người có công với cách mạng theo quy định pháp luật về người có công với cách mạng, trừ các đối tượng được cấp mã CC;
22	CB	Cựu chiến binh theo quy định pháp luật về cựu chiến binh;
23	KC	Người tham gia kháng chiến theo quy định pháp luật về người có công với cách mạng được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
24	HD	Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm;
25	TE	Trẻ em dưới 6 tuổi, kể cả trẻ đủ 72 tháng tuổi mà trong năm đó chưa đến kỳ nhập học;
26	BT	Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật;
27	HN	Người thuộc hộ gia đình nghèo;
28	DT	Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;
29	DK	Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
30	XĐ	Người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo;
31	TS	Thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sỹ; người có công nuôi dưỡng liệt sỹ;
32	TC	Thân nhân của người có công với cách mạng, trừ các đối tượng được cấp mã TS;
33	TQ	Thân nhân của đối tượng được cấp mã QN;
34	TA	Thân nhân của đối tượng được cấp mã CA;
35	TY	Thân nhân của đối tượng được cấp mã CY;
36	HG	Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật;
37	LS	Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ Ngân sách của Nhà nước Việt Nam;
IV Nhóm được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đông		
38	CN	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;
39	HS	Học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
40	SV	Sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
41	GB	Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật;
V Nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình		
42	GD	Người tham gia BHYT theo hộ gia đình gồm những người thuộc hộ gia đình, trừ đối tượng quy định tại các điểm I, II, III, IV nêu trên.

Chu

**TỜ KHAI CUNG CẤP VÀ THAY ĐỔI
THÔNG TIN THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

Kính gửi :

[01]. Họ và tên (viết chữ in hoa):

[02]. Số định danh:

[03]. Ngày, tháng, năm sinh:[04]. Giới tính:

[05]. Nơi cấp giấy khai sinh lần đầu: [05.1]. Xã (phường, thị trấn)

[05.2]. Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)

[05.3]. Tỉnh (thành phố)

[06]. Số chứng minh thư (Hộ chiếu):

[07]. Địa chỉ liên hệ: [07.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm:

[07.2]. Xã (phường, thị trấn) [07.3] Huyện (quận, thị xã, thành

phố thuộc tỉnh) [07.4]. Tỉnh (thành phố)

[08]. Mức đóng:[09]. Phương thức đóng:

[10]. Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu:

[11]. Nội dung thay đổi, yêu cầu:

.....

.....

.....

[12]. Hồ sơ kèm theo:

.....

.....

.....

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu
trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ và tên)



HƯỚNG DẪN LẬP
Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin tham gia BHXH, BHYT
(Mẫu TK01-TS).

a. *Mục đích:* để kê khai các thông tin liên quan đến nhân thân, phương thức đóng, nơi đăng ký KCB ban đầu...và trong quá trình tham gia có yêu cầu thay đổi thông tin về nhân thân, phương thức đóng, nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và quyền lợi hưởng...

b. *Trách nhiệm lập:* người tham gia BHYT.

c. *Thời gian lập:* khi thay đổi thông tin tham gia BHYT.

d. *Phương pháp lập:*

[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ và tên của người tham gia BHYT.

[02]. Số định danh: ghi số thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT; ghi số sổ BHXH đối với người cùng tham gia BHXH, BHYT hoặc người tham gia BHXH tự nguyện; nếu chưa có thì để trống.

[03]. Ngày, tháng, năm sinh: ghi ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

[04]. Giới tính: ghi giới tính của người kê khai (nếu là nam thì ghi từ “nam” hoặc nếu là nữ thì ghi từ “nữ”).

[05]. Nơi cấp Giấy khai sinh lần đầu: ghi rõ tên xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố) đã cấp giấy khai sinh lần đầu; trường hợp chưa được cấp giấy khai sinh thì ghi theo địa chỉ nguyên quán (trường hợp chia, tách, sát nhập địa danh hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai).

[06]. Số chứng minh thư: ghi số chứng minh thư.

[07]. Địa chỉ liên hệ: Ghi đầy đủ địa chỉ liên hệ nơi đang sinh sống: số nhà, đường phố, thôn xóm, xã, phường, thị trấn, quận, huyện, tỉnh, thành phố.

[08]. Mức đóng: ghi cụ thể mức đóng BHXH, BHYT.

[09]. Phương thức đóng: ghi cụ thể phương thức đóng là 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng.

[10]. Nơi đăng ký KCB ban đầu: Ghi nơi khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu (Danh sách đăng ký nơi khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu được cơ quan BHXH thông báo hàng năm gửi cho UBND xã, Đại lý thu) của người tham gia BHYT.

[11]. Nội dung thay đổi, yêu cầu: ghi nội dung đề nghị hoặc điều chỉnh, thay đổi, các thông tin liên quan đến thân nhân, phương thức đóng, khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu, quyền lợi của người tham gia...

[12]. Hồ sơ kèm theo: kê chi tiết, số lượng các loại hồ sơ gửi kèm

Lưu ý: Khi thay đổi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu hoặc thay đổi thông tin về nhân thân... thì chỉ cần ghi chi tiêu [01], [02], [03], [11] và [12]

d. *Phần xác nhận:* sau khi hoàn tất việc kê khai; ký, xác nhận và ghi rõ họ tên *chủ*

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Họ và tên chủ hộ: Số sổ hộ khẩu (hoặc số sổ tạm trú) Số điện thoại liên hệ (nếu có)
 Địa chỉ: Thôn (Bản, Tò dân phố) : Xã (Phường, Thị trấn)
 Huyện (Quận, Thị xã, Thành phố trực thuộc tỉnh) Tỉnh (Thành phố)

STT	Họ và tên	Số định danh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi cấp giấy khai sinh lần đầu	Mối quan hệ với chủ hộ	Loại đối tượng đang tham gia BHYT	Chưa tham gia BHYT	Ghi chú
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
...									

Ghi chú: từ năm 2016, hằng tháng khi có phát sinh tăng, giảm thành viên trong hộ gia đình thì ghi bổ sung danh sách trên theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai là đúng
 sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật
 Ngày tháng năm
 Chủ hộ (hoặc người đại diện)
 (kí, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN LẬP
Danh sách hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu DK01)

a. *Mục đích:* kê khai đầy đủ, chính xác toàn bộ thành viên hộ gia đình trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú kể cả thành viên đang tham gia, đã tham gia nay không tham gia và chưa tham gia BHYT, làm cơ sở để quản lý, theo dõi người tham gia BHYT.

b. *Trách nhiệm lập:* chủ hộ hoặc người đại diện hộ gia đình

c. *Thời gian lập:* khi tham gia BHYT, khi kê khai hoặc khi có biến động tăng, giảm thành viên tham gia BHYT theo hộ gia đình.

d. *Căn cứ lập:* sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú

đ. *Phương pháp lập:*

* *Phần thông tin chung:* ghi đầy đủ họ và tên chủ hộ; ghi số sổ hộ khẩu (hoặc số sổ tạm trú); Số điện thoại liên hệ (nếu có); ghi rõ địa chỉ: thôn (bản, tổ dân phố); xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố).

* *Chỉ tiêu theo cột:*

- Cột A: ghi số thứ tự từ 1 đến hết các thành viên trong hộ gia đình.

- Cột B: ghi đầy đủ họ và tên của từng người trong sổ hộ khẩu (trừ những người tạm vắng) hoặc sổ tạm trú (bao gồm cả chủ hộ và các thành viên trong hộ).

- Cột 1: ghi số thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT; ghi số sổ BHXH đối với người cùng tham gia BHXH, BHYT hoặc người tham gia BHXH tự nguyện; nếu chưa có thì để trống.

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của các thành viên trong hộ (nếu là nam thì ghi từ "nam" hoặc nếu là nữ thì ghi từ "nữ").

- Cột 4: ghi rõ tên xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố) đã cấp giấy khai sinh lần đầu cho từng thành viên hộ gia đình; trường hợp chưa được cấp giấy khai sinh thì ghi theo địa chỉ nguyên quán (trường hợp chia, tách, sát nhập địa danh hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai) và ghi từ "nguyên quán" trong Cột 8.

- Cột 5: ghi mối quan hệ với chủ hộ (là vợ, chồng, con, cháu...).

- Cột 6: ghi rõ loại đối tượng đang tham gia BHYT (Ví dụ: hưu trí ghi "HT", trẻ em dưới 6 tuổi ghi "TE", cận nghèo ghi "CN", học sinh ghi "HS", sinh viên ghi "SV", người tham gia BHYT theo hộ gia đình ghi "GD"...) theo Danh mục tham gia BHYT (đính kèm).

- Cột 7: đánh dấu "x" tương ứng đối tượng hiện tại chưa tham gia BHYT.

- Cột 8: ghi rõ lý do tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT.

* *Chỉ tiêu theo hàng:* từ năm 2016, hàng tháng khi có biến động tăng thành viên trong hộ gia đình (ví dụ: mới sinh, nhập khẩu...) hoặc giảm thành viên trong hộ gia đình (ví dụ: chết, cắt khẩu...) thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau.

e. *Phần xác nhận:* sau khi hoàn tất việc kê khai, chủ hộ (hoặc người đại diện) ký, ghi rõ họ tên *chủ*

Ghi chú:

1. Trường hợp khi kê khai Danh sách hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế (Mẫu DK01), hộ gia đình chỉ có giấy tạm trú thì vẫn thực hiện kê khai nhưng ghi rõ cụm từ "giấy tạm trú" vào cột ghi chú.

2. Ghi tại Cột mã định danh: Đối với người cùng tham gia BHXH, BHYT hoặc người tham gia BHXH tự nguyện: trường hợp không ghi số sổ BHXH (do không nhớ, hoặc không biết) thì ghi số thẻ BHYT hiện đang sử dụng. Khi cơ quan BHXH cấp số định danh mới (số thẻ BHYT mới) sẽ ghi theo số định danh mới kể từ lần khai tiếp theo.

UBND xã (phường, thị trấn)

Mẫu DK02

DANH SÁCH KÊ KHAI NGƯỜI DANG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Đối tượng tham gia:

STT	Họ và tên	Số định danh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi cấp giấy khai sinh lần đầu	Ghi chú
A	B	I	2	3	4	5
<i>Thôn (bản, tổ dân phố).....</i>						
1						
2						
3						
4						
<i>Thôn (bản, tổ dân phố).....</i>						
5						
6						
7						
8						

Ghi chú: từ năm 2016, vào ngày cuối cùng của tháng nếu có biến động tăng, giảm thành viên trong hộ gia đình thì ghi bổ sung danh sách trên theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (bản, tổ dân phố).

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
TM. UBND xã (phường, thị trấn)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

lu

HƯỚNG DẪN LẬP
Danh sách kê khai người đang tham gia BHYT (Mẫu DK02)

a. *Mục đích:* thống kê số người đang tham gia BHYT theo từng loại đối tượng trên địa bàn xã theo từng thôn (bản, tổ dân phố).

b. *Trách nhiệm lập:* UBND xã, phường, thị trấn.

c. *Thời gian lập:* chậm nhất tháng 12/2015 thực hiện xong; Từ năm 2016, vào ngày cuối cùng của tháng nếu có phát sinh tăng, giảm thành viên tham gia BHYT theo hộ gia đình.

d. *Căn cứ lập:* Danh sách kê khai hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu DK01).

d. Phương pháp lập:

* *Phân thông tin chung:* ghi từng loại đối tượng tham gia BHYT (ví dụ: hưu trí ghi "HT", trẻ em dưới 6 tuổi ghi "TE", cận nghèo ghi "CN", học sinh ghi "HS", sinh viên ghi "SV", người tham gia BHYT theo hộ gia đình ghi "GD"...).

* *Chỉ tiêu theo cột*

- Cột A: ghi số thứ tự từ 1 đến hết người đang tham gia BHYT theo từng thôn (bản, tổ dân phố).

- Cột B: ghi đầy đủ họ và tên của từng người đang tham gia BHYT.

- Cột 1: ghi số thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT; ghi số sổ BHXH đối với người cùng tham gia BHXH, BHYT hoặc người tham gia BHXH tự nguyện; nếu chưa có thì để trống.

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của các thành viên trong hộ (nếu là nam thì ghi từ "nam" hoặc nếu là nữ thì ghi từ "nữ").

- Cột 4: ghi rõ tên xã (phường, thị trấn), huyện (quận), tỉnh (thành phố) đã cấp giấy khai sinh lần đầu cho từng thành viên hộ gia đình; trường hợp chưa được cấp giấy khai sinh thì ghi theo địa chỉ nguyên quán (trường hợp chia, tách, sát nhập địa danh hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai).

- Cột 5: ghi rõ lý do tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT

* *Chỉ tiêu theo hàng ngang:*

- Thôn (bản, tổ dân phố...): ghi cụ thể tên thôn (bản, tổ dân phố...).

- Từ năm 2016, vào ngày cuối cùng của tháng nếu có biến động tăng (ví dụ: mới sinh, nhập khẩu...), giảm (ví dụ: chết, cắt khẩu...) người tham gia BHYT thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (bản, tổ dân phố).

e. *Phần xác nhận:* sau khi hoàn tất việc kê khai, người lập biểu, UBND xã, phường, thị trấn... ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu. *ch*

UBND xã (phường, thị trấn).....

DANH SÁCH KÊ KHAI NGƯỜI CHƯA THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

STT		Họ và tên	Số định danh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi cấp giấy khai sinh lần đầu	Ghi chú
Hộ gia đình	người chưa TG						
A	B	C	1	2	3	4	5
Thôn (bản, tổ dân phố).....							
1	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn A						
	1	Nguyễn Văn A		01/01/1970	Nam		
	2	Nguyễn Thị B		28/3/1975	Nữ		
	3	Nguyễn Thị C		25/5/1999	Nữ		
2	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn T						
	4	Nguyễn Thị D		01/01/1987	Nữ		
	5	Nguyễn Tiến Q		05/12/1990	Nam		
Thôn (bản, tổ dân phố).....							
3	Hộ gia đình ông Mai Văn K						
	6	Mai Thị T		18/7/1972	Nữ		
	7	Mai Văn P		15/2/1978	Nam		
	8	Mai Thị N		23/6/1985	Nữ		

Ghi chú: từ năm 2016, vào ngày cuối cùng của tháng nếu có biến động tăng, giảm người chưa tham gia BHYT thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (bản, tổ dân phố) của từng hộ gia đình.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày tháng năm
TM. UBND xã (phường, thị trấn)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN LẬP
Danh sách kê khai người chưa tham gia BHYT (Mẫu DK03)

a. *Mục đích:* thống kê số người chưa tham gia BHYT trên địa bàn xã theo từng thôn (bản, tổ dân phố).

b. *Trách nhiệm lập:* UBND xã, phường, thị trấn.

c. *Thời gian lập:* chậm nhất tháng 12/2015 thực hiện xong; Từ năm 2016, vào ngày cuối cùng của tháng nếu có phát sinh tăng, giảm thành viên tham gia BHYT theo hộ gia đình.

d. *Căn cứ lập:* Danh sách kê khai hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu DK01).

đ. *Phương pháp lập:*

* *Chỉ tiêu theo cột*

- Cột A: ghi số thứ tự liên tục từ 1 đến hết theo từng thôn (bản, tổ dân phố).
- Cột B: ghi số thứ tự liên tục từ 1 đến hết người hiện tại chưa tham gia BHYT của từng loại đối tượng theo từng thôn (bản, tổ dân phố) và theo từng hộ gia đình.

- Cột C: ghi đầy đủ họ và tên của từng người hiện tại chưa tham gia BHYT.

- Cột 1: ghi số thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT; ghi số sổ BHXH đối với người cùng tham gia BHXH, BHYT hoặc người tham gia BHXH tự nguyện; nếu chưa có thì để trống.

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của các thành viên trong hộ (nếu là nam thì ghi từ “nam” hoặc nếu là nữ thì ghi từ “nữ”).

- Cột 4: ghi rõ tên xã (phường, thị trấn), huyện (quận), tỉnh (thành phố) đã cấp giấy khai sinh lần đầu; trường hợp chưa được cấp giấy khai sinh thì ghi theo địa chỉ nguyên quán (trường hợp chia, tách, sát nhập địa danh hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai).


- Cột 5: ghi rõ lý do tăng, giảm đối tượng chưa tham gia BHYT

* *Chỉ tiêu theo hàng ngang:*

- Thôn (bản, tổ dân phố)...: ghi tên thôn (bản, tổ dân phố).

- Hộ gia đình ông (bà)...: ghi họ và tên chủ hộ. Trường hợp trong hộ gia đình, nếu chủ hộ chưa tham gia BHYT thì tại dòng tiếp theo cũng phải kê khai tên chủ hộ.

- Từ năm 2016, vào ngày cuối cùng của tháng nếu có biến động tăng (ví dụ: mới sinh, nhập khẩu...), giảm (ví dụ: chết, cắt khẩu...) người chưa tham gia BHYT thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng từng thôn (bản, tổ dân phố) của từng hộ gia đình.

e. *Phần xác nhận:* sau khi hoàn tất việc kê khai, người lập biểu, UBND xã, phường, thị trấn... ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu 

Đại lý thu/BHXH huyện:
 Số định danh Đại lý thu/BHXH huyện:
 Địa chỉ:

Mẫu DK04

DANH SÁCH THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ CỦA ĐỐI TƯỢNG TỰ ĐÓNG

Số:..... tháng năm

Đối tượng tham gia:

Tỷ lệ NSNN đóng, hỗ trợ:

STT		Họ và tên	Số định danh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngày thu tiền	Số tháng đóng	Số tiền đóng (đồng)	Đăng ký nơi KCB ban đầu	Ghi chú
Hộ gia đình	Người tham gia									
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8
Thôn (bản, tổ dân phố):.....xã (phường, thị trấn).....										
1		Hộ gia đình ông(bà) Nguyễn Văn H								
	1	Nguyễn Văn H	...	01/01/1968	Nam	07/01/2015	6	310,500	GD 7 01 11 018 00903	
	2	Nguyễn Thị K	05/12/1970	Nữ	07/01/2015	6	217,350	Trung tâm y tế huyện...	1
	3	Nguyễn Thị M	07/06/1990	Nữ	07/01/2015	6	186,300	Bệnh viện huyện...	2
2		Hộ gia đình ông(bà): Nguyễn Văn A								
	4	Nguyễn Văn B	...	01/01/1969	Nam	07/01/2015	6	310,500	Trạm y tế xã....	2
	5	Nguyễn Thị C	05/12/1971	Nữ	07/01/2015	6	217,350	Trung tâm y tế huyện...	2
Thôn (bản, tổ dân phố):.....xã (phường, thị trấn).....										
3		Hộ gia đình ông(bà): Nguyễn Văn D								
	6	Nguyễn Văn E	...	01/01/1961	Nam	07/01/2015	6	310,500	Trạm y tế xã....	1
	7	Nguyễn Thị P	05/12/1976	Nữ	07/01/2015	6	217,350	Trung tâm y tế huyện...	1
Cộng										

Nhân viên thu
(ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày tháng năm
 Đại lý thu/BHXH huyện.....
 (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN LẬP

Danh sách tham gia bảo hiểm y tế của đối tượng tự đóng (Mẫu DK04)

a. *Mục đích*: tổng hợp thông tin của người tham gia BHYT để làm căn cứ thu, nộp tiền và cấp thẻ BHYT theo quy định.

b. *Trách nhiệm lập*: đại lý thu BHYT hoặc BHXH huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

c. *Thời gian lập*: khi có phát sinh đối tượng tự đóng tham gia BHYT.

d. *Căn cứ lập*: Danh sách hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu DK01) của hộ gia đình gửi đến hoặc Danh sách kê khai người chưa tham gia BHYT (Mẫu DK03) do cơ quan BHXH gửi cho đại lý thu.

đ. *Phương pháp lập*:

* *Phần thông tin chung*:

- Chỉ tiêu "Đối tượng tham gia": ghi loại đối tượng tham gia BHYT (người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình; hộ gia đình).

- Chỉ tiêu "Tỷ lệ Ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng": ghi tỷ lệ % Ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng (bao gồm tỷ lệ theo quy định của Nhà nước, của địa phương và các nguồn khác).

* *Chỉ tiêu theo cột*:

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn từng chủ hộ gia đình trong thôn (bản, tổ dân phố).

- Cột B: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn từng thành viên trong hộ gia đình (gồm cả những người tại thời điểm kê khai đang tham gia BHYT).

- Cột C: ghi đầy đủ họ và tên của từng người trong hộ tham gia BHYT.

- Cột 1: ghi số thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT; ghi số sổ BHXH đối với người cùng tham gia BHXH, BHYT hoặc người tham gia BHXH tự nguyện; nếu chưa có thì để trống.

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của các thành viên trong hộ (nếu là nam thì ghi từ "nam" hoặc nếu là nữ thì ghi từ "nữ").

- Cột 4: ghi rõ ngày, tháng, năm thu tiền khớp với ngày, tháng năm ghi trên Biên lai thu tiền mà Đại lý trả cho người tham gia BHYT khi họ nộp tiền cho Đại lý thu.

- Cột 5: ghi số tháng đóng BHYT.

- Cột 6: ghi số tiền đóng BHYT tương ứng số tháng đóng (cột 5).

- Cột 7: Ghi nơi đăng ký KCB ban đầu do người tham gia BHYT đăng ký.

- Cột 8: nếu là người tham gia BHYT lần đầu hoặc gián đoạn trên 03 tháng trong năm tài chính thì ghi số 1; nếu là người tham gia BHYT liên tục hoặc gián đoạn từ 03 tháng trở xuống trong năm tài chính ghi số 2. Và ghi nội dung cần lưu ý khác.

* *Chỉ tiêu theo hàng ngang*:

- Thôn (bản, tổ dân phố)...: ghi tên thôn (bản, tổ dân phố).

- Hộ gia đình ông (bà)...: ghi họ và tên chủ hộ.

e. *Phân xác nhận*: ký, ghi rõ họ tên *du*

UBND xã (phường, thị trấn):
 Số định danh của (phường, thị trấn):
 Địa chỉ:

Mẫu DK05

DANH SÁCH TĂNG, GIẢM NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Số:..... tháng năm

Đối tượng tham gia:

Tỷ lệ NSNN đóng:

STT	Họ và tên	Số định danh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngày tham gia	Số tháng đóng	Đăng ký nơi KCB ban đầu	Ghi chú
A	B	I	2	3	4	5	6	7
Thôn (bản, tổ dân phố):..... xã (phường, thị trấn).....								
I	Tăng							
1								
2								
II	Giảm							
3								
4								
Thôn (bản, tổ dân phố):..... xã (phường, thị trấn).....								
I	Tăng							
5								
II	Giảm							
6								
Cộng								

Ghi chú: Từ năm 2016, khi có biến động tăng, giảm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (bản, tổ dân phố)

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
 TM. UBND xã (phường, thị trấn)
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN LẬP

Danh sách tăng, giảm người tham gia bảo hiểm y tế (Mẫu DK05)

a. *Mục đích*: tổng hợp thông tin của người tham gia BHYT thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước đóng để làm căn cứ thu, nộp tiền và cấp thẻ BHYT theo quy định.

b. *Trách nhiệm lập*: UBND xã (phường, thị trấn).

c. *Thời gian lập*: khi có phát sinh tăng, giảm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng BHYT.

d. *Căn cứ lập*: Danh sách phê duyệt của cơ quan quản lý đối tượng (là cơ quan có thẩm quyền xác định và phê duyệt Danh sách người tham gia như người thuộc hộ gia đình nghèo, thương binh, người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc diện hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng, cựu chiến binh... trên cơ sở phân cấp của UBND cấp tỉnh).

đ. Phương pháp lập:

* *Phần thông tin chung*:

- Chỉ tiêu "Đối tượng tham gia": ghi loại đối tượng tham gia BHYT (người thuộc hộ gia đình nghèo; người có công; bảo trợ xã hội...).

- Chỉ tiêu "Tỷ lệ Ngân sách Nhà nước đóng": ghi tỷ lệ % Ngân sách Nhà nước đóng.

* *Chỉ tiêu theo cột*:

- Cột A: ghi số thứ tự từ 1 đến hết từng người tham gia BHYT trong thôn (bản, tổ dân phố).

- Cột B: ghi đầy đủ họ và tên của từng người tham gia BHYT.

- Cột 1: ghi số thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT; ghi số sổ BHXH đối với người cùng tham gia BHXH, BHYT hoặc người tham gia BHXH tự nguyện; nếu chưa có thì để trống.

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của các thành viên trong hộ (nếu là nam thì ghi từ "nam" hoặc nếu là nữ thì ghi từ "nữ").

- Cột 4: ghi rõ ngày, tháng, năm tham gia BHYT theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Cột 5: ghi số tháng đóng BHYT.

- Cột 6: Ghi nơi đăng ký KCB ban đầu của người tham gia BHYT đăng ký trên cơ sở Danh sách đăng ký nơi KCB ban đầu được cơ quan BHXH thông báo hàng năm gửi cho UBND xã, Đại lý thu.

- Cột 7: ghi nội dung cần lưu ý.

* *Chỉ tiêu theo hàng ngang*:

- Thôn (bản, tổ dân phố)...: ghi tên thôn (bản, tổ dân phố).

- Khi phát sinh tăng, giảm người tham gia BHYT thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (bản, tổ dân phố).

e. *Phần xác nhận*: sau khi hoàn tất việc kê khai, người lập biểu, UBND xã, phường, thị trấn... ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu *Chu*

**DANH SÁCH ĐỐI CHIẾU, XÁC NHẬN NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ
CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG**

Số:..... tháng năm

Đối tượng tham gia:

Tỷ lệ NSNN đóng:

STT	Họ và tên	Số định danh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngày tham gia	Số tháng đóng	Số tiền đóng (đồng)	Đăng ký nơi KCB ban đầu	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
<i>Thôn (bản, tổ dân phố):..... xã (phường, thị trấn).....</i>									
<i>1</i>									
<i>2</i>									
<i>3</i>									
<i>Thôn (bản, tổ dân phố):..... xã (phường, thị trấn).....</i>									
<i>4</i>									
<i>5</i>									
<i>6</i>									
<i>Cộng</i>									

Chu

Đã đối chiếu chính xác với danh sách đối tượng đang quản lý

....., ngày ... tháng năm

Cán bộ thu
(ký, ghi rõ họ tên)

Cơ quan BHXH
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày ... tháng năm

Cán bộ rà soát
(ký, ghi rõ họ tên)

Cơ quan quản lý đối tượng
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN LẬP
Danh sách đối chiếu, xác nhận
người tham gia bảo hiểm y tế của đơn vị quản lý đối tượng (Mẫu DK06)

a. *Mục đích*: đối chiếu, xác nhận từng loại đối tượng thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước đóng với cơ quan quản lý đối tượng (là cơ quan có thẩm quyền xác định và phê duyệt Danh sách người thuộc hộ gia đình nghèo, thương binh, người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc diện hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng, cựu chiến binh... trên cơ sở phân cấp của UBND cấp tỉnh) để làm căn cứ thu, nộp tiền và cấp thẻ BHYT theo quy định.

b. *Trách nhiệm lập*: cơ quan BHXH.

c. *Thời gian lập*: từ năm 2016, hằng tháng khi có phát sinh tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT.

d. *Căn cứ lập*: Danh sách tăng, giảm người tham gia BHYT (Mẫu DK05)

đ. *Phương pháp lập*:

* *Phần thông tin chung*:

- Chỉ tiêu "Đối tượng tham gia": ghi từng loại đối tượng tham gia BHYT (ví dụ người thuộc hộ gia đình nghèo ghi "HN", thương binh ghi "CC", người có công với cách mạng ghi "CK" trừ các đối tượng được cấp mã CC, thân nhân người có công với cách mạng ghi "TS", người thuộc diện hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng ghi "BT", cựu chiến binh ghi "CB"...))

- Chỉ tiêu "Tỷ lệ Ngân sách Nhà nước đóng": ghi tỷ lệ % Ngân sách Nhà nước đóng.

* *Chỉ tiêu theo cột*:

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn từng người tham gia BHYT trong thôn (bản, tổ dân phố).

- Cột B: ghi đầy đủ họ và tên của từng người tham gia BHYT.

- Cột 1: ghi số thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT; ghi số sổ BHXH đối với người cùng tham gia BHXH, BHYT hoặc người tham gia BHXH tự nguyện; nếu chưa có thì để trống.

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của các thành viên trong hộ (nếu là nam thì ghi từ "nam" hoặc nếu là nữ thì ghi từ "nữ").

- Cột 4: ghi rõ ngày, tháng, năm tham gia BHYT theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Cột 5: ghi số tháng đóng BHYT.

- Cột 6: ghi số tiền đóng BHYT tương ứng số tháng đóng (cột 5).

- Cột 7: ghi đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu.

- Cột 8: ghi nội dung cần lưu ý.

* *Chỉ tiêu theo hàng ngang*:

- Thôn (bản, tổ dân phố)...: ghi tên thôn (bản, tổ dân phố).

- Từ năm 2016, hằng tháng nếu có biến động tăng, giảm người tham gia BHYT thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (bản, tổ dân phố).

e. *Phần xác nhận*: trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ, danh sách từ cơ quan BHXH, cơ quan quản lý đối tượng tiến hành kiểm tra, đối chiếu. Sau khi hoàn tất việc đối chiếu, cơ quan quản lý đối tượng ký, xác nhận vào danh sách và chuyển lại danh sách cho cơ quan BHXH *lu*

BIÊN BẢN GIAO NHẬN DANH SÁCH KÊ KHAI HỘ GIA ĐÌNH

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm..... Tại

Chúng tôi gồm:

- Đại diện thôn (Bản, Tổ dân phố)

Ông (bà).....

Chức vụ.....

- Đại diện UBND xã, phường, thị trấn.....

Ông (bà).....

Chức vụ.....

Chúng tôi tiến hành lập Biên bản giao nhận danh sách kê khai hộ gia đình tham gia Bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

Trên địa bàn:

- Tổng số hộ gia đình:..... hộ

- Tổng số hộ gia đình đã thực hiện kê khai:..... hộ

(Kèm theo Danh sách kê khai hộ gia đình tham gia BHYT - Mẫu DK01)

- Tổng số hộ gia đình chưa thực hiện kê khai:..... hộ

Hai bên đã thống nhất các nội dung trên; Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý *chu* như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Trưởng thôn (Bản, Tổ dân phố)

UBND xã (phường, thị trấn)

HƯỚNG DẪN LẬP
Biên bản giao nhận danh sách kê khai hộ gia đình (Mẫu BK).

a. Mục đích: để giao, nhận Danh sách kê khai hộ gia đình tham gia BHYT giữa Trưởng thôn (bản, tổ dân phố) với UBND xã (phường, thị trấn).

b. Trách nhiệm lập: Trưởng thôn (bản, tổ dân phố).

c. Thời gian lập: khi kê khai tham gia BHYT theo hộ gia đình và khi có phát sinh (tăng, giảm) người tham gia BHYT.

d. Căn cứ lập: Danh sách kê khai hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu DK01).

d. Phương pháp lập:

Ghi ngày, tháng, năm lập biên bản; địa chỉ lập biên bản; địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố); Họ và tên, chức vụ người đại diện thôn (bản, tổ dân phố) bàn giao; địa chỉ xã (phường, thị trấn); Họ và tên, chức vụ người đại diện xã (phường, thị trấn) nhận bàn giao;

Ghi rõ tổng số hộ gia đình, tổng số hộ gia đình đã kê khai, tổng số hộ gia đình chưa kê khai trên địa bàn.

e. Phần xác nhận: sau khi hoàn tất việc giao nhận, ký, xác nhận và ghi rõ họ tên của các bên. *Chu*